

Bản án số: 322/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Xuân Hòa.

2. Ông Đào Đức Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 328/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2019/QĐXXST- HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

Dương Thị L- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1982, tại huyện Hoàn Bồ, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, thị trấn Trới, huyện Hoàn Bồ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình Đ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C, sinh năm 1957; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1960; Chồng: Lương Xuân H, sinh năm 1976; Con: Có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang bị tạm giam từ ngày 27/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, TP. H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Vi Đức Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 7, phường Hồng Hải, TP. H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5B, khu 3, phường Hồng Hải, TP. H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ngẫu Khê, xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Vắng mặt.

+ Chị Lương Thị L1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Bản Đường, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản Co Hả, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị L mở quán cà phê 558 tại Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q từ năm 2017 đến nay với mục đích kinh doanh đồ uống giải khát. Trong thời gian mở quán, có nhiều nhân viên đến làm việc nhưng thường làm được vài tháng lại nghỉ nên L không nhớ được những nhân viên đã từng làm việc tại quán. Trong khoảng thời gian này, có nhiều khách đến uống nước hỏi L mua sâm với nhân viên làm tại quán nhưng L không đồng ý.

Khoảng tháng 6 năm 2019, Lương Thị L1, sinh năm 1999 và Hoàng Thị Q, sinh năm 1999 đều trú tại xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đến làm việc phụ L bán hàng. Cũng trong khoảng thời gian này, do lượng khách uống nước ít nên L nảy sinh ý định tổ chức cho L1 và Q bán sâm cho khách ngay tại quán. L thỏa thuận với Q và L1 về việc bán sâm cho khách là 250.000 đồng/lượt, trong đó L sẽ được hưởng 150.000 đồng, còn 100.000 đồng sẽ chia cho Q hoặc L1, Q và L1 đều đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 25 phút ngày 27/6/2019, anh Nguyễn Ngọc K, trú tại tổ 5B, khu 3, phường Hồng Hải, thành phố H và anh Nguyễn Đức T, trú tại tổ 5, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố H đến quán hỏi mua sâm. L đồng ý và nhận 500.000 đồng cho 02 người/02 lượt mua sâm của anh T, rồi sắp xếp cho Q bán sâm cho T, còn L1 bán sâm cho K tại phòng số 02 và 03, là phòng ngủ của nhân viên phía sau quán. Trong lúc L1 và Q đang thực hiện hành vi bán sâm cho anh K và anh T thì bị Công an thành phố H bắt quả tang thu giữ vật chứng, gồm: Thu giữ trên người Dương Thị L số tiền 500.000 đồng; tại phòng số 02 có 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip và 01 bao cao su đã qua sử dụng; tại phòng số 03 có 01 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L thu giữ thêm 30 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, ban đầu Dương Thị L khai nhận, trước khi bị phát hiện, bắt giữ, L có tổ chức cho L1, Q bán sâm cho khách tại quán một vài lần nhưng không nhớ chính xác thời gian cụ thể và bán cho ai. Nhưng đến ngày 27/8/2019, L thay đổi lời khai, L khai mới tổ chức cho nhân viên Q, L1 bán sâm lần đầu thì bị bắt quả tang. Hai gái bán sâm là Hoàng Thị Q và Lương Thị L1 khai nhận mới bán

dâm lần đầu thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 278/CT- VKSHL ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H- tỉnh Q đã truy tố bị cáo Dương Thị L về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thị L- phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Dương Thị L từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Dương Thị L thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là những người mua dâm anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Ngọc K, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2019, T và K có đến quán Cà phê 558 ở phường Bãi Cháy, thành phố H đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm, chủ quán là Dương Thị L đồng ý. L thỏa thuận với T về giá mua dâm là 250.000 đồng/01 người/01 lượt. T đã đưa cho L số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L đã bố trí cho T và Hoàng Thị Q, K và Lương Thị L1 mua bán dâm ở hai phòng khác nhau tại quán Cà phê 558. Khi T và Q, K và L1 đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Người làm chứng là những người bán dâm chị Hoàng Thị Q, chị Lương Thị L1 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Q và L1 là nhân viên phục vụ tại quán cà phê 558 do Dương Thị L là chủ quán. Q và L1 có thỏa thuận trước với L về việc nếu có khách mua dâm thì sẽ bán dâm cho khách và được hưởng 100.000 đồng/01 người/01 lượt. Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2019, L có bố trí cho Q, L1 bán dâm cho Nguyễn Đức T và Nguyễn Ngọc K tại quán Cà phê 558 thuộc phường Bãi Cháy, thành phố H thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên Q và L1 bán dâm cho khách tại quán cà phê 558 của L.

Người làm chứng gồm anh Nguyễn Ngọc H, anh Vi Đức Đ có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc và vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Lương Thị L1 và Hoàng Thị Q là nhân viên phục vụ tại quán cà phê 558 thuộc tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q do Dương Thị L làm chủ quán. L có thỏa thuận với Q và L1 về việc bán dâm cho khách là 250.000 đồng/lượt, trong đó L sẽ được hưởng 150.000 đồng, còn 100.000 đồng sẽ chia cho Q hoặc L1, Q và L1 đều đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2019, L đã có hành vi bố trí để Hoàng Thị Q bán dâm cho Nguyễn Đức T, Lương Thị L1 bán dâm cho Nguyễn Ngọc K, với giá mua dâm là 250.000 đồng/01 người/01 lượt, tổng cộng là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng). Khi T và Q, K và L1 đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. L khẳng định đây là lần đầu tiên L bố trí cho Q và L1 bán dâm cho khách.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến đạo đức, nếp sống văn minh, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá, trật tự trị an xã hội là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ nên đã phạm tội: “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327- Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 278/CT- VKSHL ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với Dương Thị L là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 327- Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tính chất, mức Đ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi “mại dâm” là một trong những nguyên nhân dẫn đến lây truyền những căn bệnh nguy hiểm, làm suy kiệt về sức khỏe, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Bị cáo biết và nhận thức được “mại dâm” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và mong muốn thu L1 bất chính. Nên bị cáo bất chấp điều đó, thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo tác Đng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự Kn hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt. Nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời

gian nhất định để cải tạo, giáo dục, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su có nhãn hiệu “Vip”; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng. Các vật chứng này, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

- 30 (Ba mươi) bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Dương Thị L là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án: Đối với Hoàng Thị Q, Lương Thị L1, Nguyễn Đức T và Nguyễn Ngọc K có hành vi mua bán dâm. Cơ quan Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa. Đối với anh Vi Đức Đ là người điều khiển xe máy (xe ôm) chở Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Đức T nhưng không biết, không tham gia vào việc K, T mua dâm với gái bán dâm nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị L - Phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị L: 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2019.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000^d(Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy: 30 (Ba mươi) bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng.

(Vật chứng và số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB- THA ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q).

Buộc bị cáo Dương Thị L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- Bị cáo;
- CQCSĐT CA TP H;
- Lưu HS; Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đạt